

Báo cáo Quỹ Liên Kết Chung

NĂM 2025

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ **SUN LIFE VIỆT NAM**

TP. HCM: Tầng 29, Tòa nhà Vietcombank Tower, số 05 Công trường Mê Linh, phường Sài Gòn

Hà Nội: Tầng 22 Tòa nhà Capital Place, 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà

Đà Nẵng: Tòa nhà Nexus: Số 75-77-79, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Cẩm Lệ

1800 1786

www.sunlife.com.vn

Dichvu.Khachhang@sunlife.com

ref: ULAR-202603



Mục lục

THÔNG ĐIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC

Trang 4

TÌNH HÌNH VĨ MÔ - TÀI CHÍNH 2025

Trang 6

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT CHUNG**

PHÍ BẢO HIỂM VÀ GIÁ TRỊ

Trang 14

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Trang 15

BÁO CÁO THU NHẬP VÀ CHI PHÍ

Trang 16

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
QUỸ LIÊN KẾT CHUNG TRONG NĂM 2025

Trang 17

TRIỂN VỌNG NĂM 2025

Trang 18

GIỚI THIỆU CÁC GIẢI PHÁP TIÊU BIỂU
TỪ SUN LIFE VIỆT NAM

Trang 24



THÔNG DIỆP TỪ TỔNG GIÁM ĐỐC Sun Life Việt Nam

Kính gửi Quý Khách hàng,

Năm 2025 là một năm đầy thử thách đối với nền kinh tế toàn cầu, khi những điều chỉnh trong chính sách thuế quan tiếp tục tái định hình môi trường kinh doanh và tạo ra không ít biến động trên các thị trường. Tại Việt Nam, ngành Bảo hiểm cũng bước vào giai đoạn chuyển mình mang tính bản lề với việc triển khai các quy định mới của Luật Kinh doanh Bảo hiểm, đặt ra yêu cầu cao hơn không chỉ về tuân thủ, mà còn về đổi mới trong thiết kế và phát triển sản phẩm nhằm bảo vệ tốt hơn quyền lợi của Khách hàng.

Trong bối cảnh đó, Sun Life Việt Nam vẫn kiên định với định hướng phát triển bền vững, lấy Khách hàng làm trọng tâm và chủ động thích ứng với những thay đổi của thị trường. Chúng tôi tập trung nâng cao chất lượng giải pháp tài chính và dịch vụ, không chỉ nhằm đáp ứng nhu cầu bảo vệ và tích lũy tài chính, mà còn củng cố niềm tin và sự an tâm lâu dài cho Khách hàng trong mọi giai đoạn của cuộc sống.

Trong năm qua, Sun Life Việt Nam đã đạt được nhiều dấu mốc quan trọng:

Về sản phẩm:

- Chúng tôi tiếp tục là đơn vị dẫn đầu thị trường bảo hiểm hưu trí tự nguyện tại Việt Nam, với tổng tài sản quản lý của Quỹ Hưu trí Tự nguyện vượt hơn **4.483 tỷ VND**
- Trong năm 2025, Sun Life đã ra mắt **07 sản phẩm mới**, bao gồm các Sản phẩm Bảo hiểm Liên kết chung **SUN – Vì Nhà Minh**, Bảo hiểm Liên kết chung **SUN – Khí Chất**, sản phẩm **SUN – Vững Hành Trình** đem lại những quyền lợi ưu việt và các giải pháp bảo hiểm sức khỏe và bảo vệ thể hệ mới như **Sống Chất 2.0**, **Sống An 2.0**, **Sống Vững**, **Sống Chắc**, cùng với các sản phẩm đã luôn được sự đón nhận của Khách hàng như **SUN – Trọn Vui**, **Tử kỳ** và **Hỗ trợ đóng phí**. Sun Life tiếp tục khẳng định cam kết bảo vệ toàn diện Khách hàng và Gia đình Việt, giúp Khách hàng chủ động xây dựng nền tảng tài chính vững vàng và an tâm trước mọi rủi ro trong cuộc sống.

Về trải nghiệm Khách hàng

- Chúng tôi không ngừng đổi mới quy trình và đẩy mạnh số hóa các dịch vụ, ví dụ như việc triển khai dịch vụ thanh toán tự động phí bảo hiểm định kỳ qua thẻ ngân hàng, cùng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt. Những cải tiến này giúp Khách hàng thanh toán dễ dàng, nhanh chóng, đồng thời mang lại trải nghiệm mượt mà hơn.
- Với cam kết bảo vệ và đồng hành cùng Khách hàng qua những thời điểm quan trọng, Sun Life đã **chi trả hơn 608 tỷ đồng quyền lợi bảo hiểm** cho Khách hàng, **tăng 26% so với năm 2024**, giúp Khách hàng thêm an tâm trước những rủi ro trong cuộc sống.

Về đóng góp cho cộng đồng và trách nhiệm xã hội

- Khi người dân liên tiếp chịu ảnh hưởng của bão, lũ, Sun Life đã sát cánh cùng cộng đồng với sự đóng góp hỗ trợ 2.2 tỷ đồng thông qua Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, thể hiện cam kết không lay chuyển của Sun Life tại thị trường Việt Nam.
- Năm 2025 cũng là năm thứ 3 chúng tôi hợp tác với Beyond Sport và Saigon Heat thực hiện các chương trình bóng rổ dành cho trẻ em, bởi vì sự an tâm của Khách hàng không chỉ dừng lại ở sự an toàn về tài chính mà còn là sức khỏe thể chất.

Cam kết đầu tư dài hạn vào thị trường Việt Nam:

- Tính đến cuối năm 2025, tổng tài sản của Sun Life Việt Nam đạt 19.358 tỷ đồng, với vốn điều lệ 18.434 tỷ đồng, nằm trong top 3 công ty bảo hiểm nhân thọ có quy mô vốn lớn nhất thị trường. Đáng chú ý, biên khả năng thanh toán đạt 196%, cao hơn vượt bậc so với mức yêu cầu tối thiểu, cho thấy nền tảng tài chính vững mạnh và khả năng đáp ứng đầy đủ các nghĩa vụ bảo hiểm đối với Khách hàng.
- Sun Life tiếp tục khẳng định **cam kết đầu tư dài hạn tại Việt Nam** thông qua việc không ngừng tăng vốn điều lệ qua các năm. Cụ thể, vào tháng 5/2025, Sun Life Việt Nam đã được Bộ Tài chính chấp thuận tăng vốn điều lệ từ **17.944 tỷ đồng lên 18.434 tỷ đồng**, duy trì vị trí **Top 3 công ty bảo hiểm nhân thọ có quy mô vốn điều lệ lớn nhất thị trường**, tính tới cuối năm 2025.
- Bước sang năm 2026, Sun Life Việt Nam cam kết tiếp tục mang đến nhiều hơn các giải pháp bảo hiểm **nhân thọ, sức khỏe, hưu trí, tích lũy và đầu tư**, nhằm đáp ứng ngày càng toàn diện nhu cầu bảo vệ và tích lũy tài chính của Khách hàng.

Cảm ơn quý Khách hàng đã cho phép chúng tôi được đồng hành trên hành trình hướng tới sự an toàn và thịnh vượng về tài chính. Thành công của quý khách là thành tựu lớn nhất của chúng tôi, và sự tin tưởng của quý Khách hàng là tài sản quý giá nhất của chúng tôi.

Xin kính chúc toàn thể quý Khách hàng sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng,

Lay Hoon Tan

Tổng Giám Đốc Sun Life Việt Nam

Tình hình Vĩ mô - tài chính năm 2025

KINH TẾ VĨ MÔ

Bức tranh vĩ mô Việt Nam năm 2025 ghi nhận sự phục hồi và tăng trưởng ấn tượng, với GDP cả năm đạt 8,02%, đánh dấu năm tăng tốc hoàn thành kế hoạch 5 năm 2021-2025. Tăng trưởng kinh tế vượt trội của Việt Nam là điểm sáng trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều biến động, đặc biệt là căng thẳng thương mại, chính sách thuế đối ứng của Mỹ. Đây là mức cao nhất trong khu vực ASEAN và thuộc nhóm tăng trưởng hàng đầu thế giới. Nền kinh tế tăng trưởng nhờ nội lực mạnh mẽ với nhu cầu tiêu dùng cải thiện mạnh, hoạt động đầu tư cả tư nhân và đầu tư công đều tăng trưởng tích cực. Dù gặp nhiều khó khăn bởi các chính sách thuế quan đối ứng của Mỹ, xuất khẩu năm 2025 vẫn đạt kỷ lục nhờ động lực từ nhóm doanh nghiệp FDI với các mặt hàng xuất khẩu giá trị cao không phải chịu các sắc thuế riêng lẻ khác khiến mức thuế tổng hợp thấp hơn.

Dịch vụ vẫn là nhóm đóng góp nhiều nhất vào giá trị tăng thêm của nền kinh tế, trên 51,1%. Theo Cục Thống kê, giá trị tăng thêm khu vực này đạt 8,62% so với năm trước. Trong khi đó, công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, góp 43,6% vào giá trị tăng thêm của nền kinh tế. Còn nông, lâm nghiệp và thủy sản đóng góp 5,3% vào tăng trưởng.

Tính chung cả năm 2025, chỉ số IIP đã tăng 9,23% nhờ nhiều ngành công nghiệp nặng như sản xuất phương tiện vận tải, sản xuất kim loại tăng trưởng mạnh so với mức nền thấp của năm 2024. Chúng tôi kỳ vọng sản xuất sẽ tiếp tục tăng trưởng tích cực trong những tháng tới nhờ khối lượng công việc vẫn dồi dào của các nhà sản xuất.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2025 đạt hơn 930 tỷ USD, tăng 18,2% so với cùng kỳ. Hoạt động xuất khẩu hàng hoá năm 2025 tăng 17% so với cùng kỳ nhờ sự dẫn dắt của nhóm hàng điện tử của các doanh nghiệp FDI trong khi nhóm doanh nghiệp nội có một năm kinh doanh kém với 8 tháng liên tiếp tăng trưởng âm. Mỹ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam bất chấp những rào cản thuế quan trong năm 2025. Những số liệu trên cho thấy tác động rõ ràng của thuế quan lên các doanh nghiệp nội trong khi nhóm FDI gần như không chịu ảnh hưởng. Về hoạt động nhập khẩu, kim ngạch nhập khẩu hàng hoá 2025 của Việt Nam tăng 19,4%, tương ứng giá trị nhập khẩu hơn 455 tỷ USD. Nhập khẩu tăng nhanh hơn xuất khẩu và chủ yếu tăng nhập tư liệu sản xuất cho thấy triển vọng tích cực của hoạt động sản xuất nhất là trong giai đoạn Q4/2025 và những tháng đầu năm 2026 khi nhu cầu quốc tế bắt đầu phục hồi và các đơn hàng mới quay trở lại. Tính chung cả năm 2025, thặng dư thương mại của Việt Nam đạt hơn 20 tỷ USD, thấp hơn cùng kỳ gần 5 tỷ USD.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) cả năm 2025 chỉ tăng 3,31%, đảm bảo dưới mục tiêu của NHNN (dưới 4,5%). Nhóm lương thực và thực phẩm tăng giá trong những tháng cuối năm do tác động của thiên tai đã khiến lạm phát tổng thể tăng tốc. Ngược lại, giá xăng dầu ổn định góp phần giảm đà tăng của chỉ số. Nhìn chung cả năm 2025, giá cả những nhóm hàng hoá chiếm tỷ trọng lớn trong rổ CPI tăng chậm trong khi các chi phí cho dịch vụ công có xu hướng tăng nhanh hơn. Vì vậy, lạm phát lõi gần như bằng lạm phát tổng thể trong suốt cả năm, phản ánh tình trạng giá cả tăng mang tính chất lâu dài thay vì chỉ là sự biến động ngắn hạn, tác động tiêu cực tới sức mua thực tế của người tiêu dùng.

GDP của Việt Nam
năm 2025 đạt

8,02%

mức cao nhất trong khu vực
ASEAN và thuộc nhóm tăng
trưởng hàng đầu thế giới

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Trong năm 2024, Ngân Hàng Nhà Nước (Trong năm 2025, Ngân Hàng Nhà Nước (NHNN) tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng, đồng thời ứng phó linh hoạt với diễn biến kinh tế thế giới và trong nước để thực thi các chính sách tạo điều kiện cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô. Mặt bằng lãi suất được duy trì ở mức thấp suốt cả năm 2025. Lãi suất thấp đã kích thích nhu cầu tín dụng của nền kinh tế với tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống Ngân hàng ước đạt 19% so với năm 2024. Tuy nhiên, huy động tiền gửi tăng trưởng chậm hơn tín dụng tương đối nhiều khiến cho chênh lệch huy động - cho vay nới rộng và các NHTM buộc phải tăng lãi suất huy động để thu hút thêm tiền gửi vào thời điểm cuối năm. Bên cạnh đó, NHNN cũng liên tiếp bơm thanh khoản cho hệ thống Ngân hàng thông qua kênh OMO để ổn định mặt bằng lãi suất. Chúng tôi cho rằng, áp lực tăng lãi suất trên thị trường 1 là rõ ràng và xu hướng này sẽ tiếp diễn trong năm 2026 nhưng tốc độ tăng không đáng ngại.

Mặt bằng lãi suất liên ngân hàng năm 2025 bật tăng mạnh so với năm 2024. Trong năm 2025, căng thẳng thương mại quốc tế leo thang, và tâm lý đầu cơ USD tăng mạnh tại thị trường nội địa, gián tiếp tạo áp lực lên thị trường ngoại hối liên ngân hàng. Theo đó, NHNN đã tiến hành bán ngoại tệ kỳ hạn có huỷ ngang 180 ngày với

cùng mức giá 26.550 VND/USD ba lần trong năm 2025 nhằm kìm hãm đà tăng mạnh của USD, đồng thời định hướng lãi suất liên ngân hàng lên mặt bằng cao hơn tại tháng 12 khi nâng mức lãi suất OMO từ 4% lên ngưỡng 4,5%. Ngoài ra, tại tháng cuối năm, NHNN đã sử dụng nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ với các tổ chức tín dụng kỳ hạn 14 ngày trong bối cảnh nhu cầu tín dụng cho các hoạt động sản xuất - kinh doanh phục hồi tích cực, kéo theo tăng trưởng tín dụng tăng tốc mạnh ở thời điểm cuối năm.

Tỷ giá hạ nhiệt nhanh chóng trong những tháng cuối năm chủ yếu nhờ Fed cắt giảm lãi suất, thu hẹp chênh lệch lãi suất giữa đồng VND và USD. Trên thị trường tự do, tỷ giá giảm đáng kể trong 2 tháng cuối năm, chênh lệch giữa giá mua và giá bán cũng thu hẹp cho thấy nhu cầu USD tự do giảm. Tính chung cả năm 2025, tỷ giá VND/USD tăng 3,2%. Ngân hàng Nhà nước đã có tổng cộng 3 lần can thiệp để ổn định tỷ giá bằng cách bán USD kỳ hạn 180 ngày, có huỷ ngang ở mức giá 26.550. Những động thái can thiệp của NHNN đã khiến cho tỷ giá USD/VND ở các NHTM giảm nhẹ hoặc tăng chậm lại sau mỗi lần can thiệp. Việc tỷ giá tăng liên tiếp trong 2 năm gần đây cũng là một trong những nguyên nhân quan trọng khiến dòng vốn ngoại từ các quỹ ETF rời khỏi thị trường chứng khoán Việt Nam. Chúng tôi kỳ vọng VND sẽ mất giá chậm hơn trong năm 2026 khi Fed tiếp tục lộ trình cắt giảm lãi suất.

Tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống
Ngân hàng 2025 ước đạt

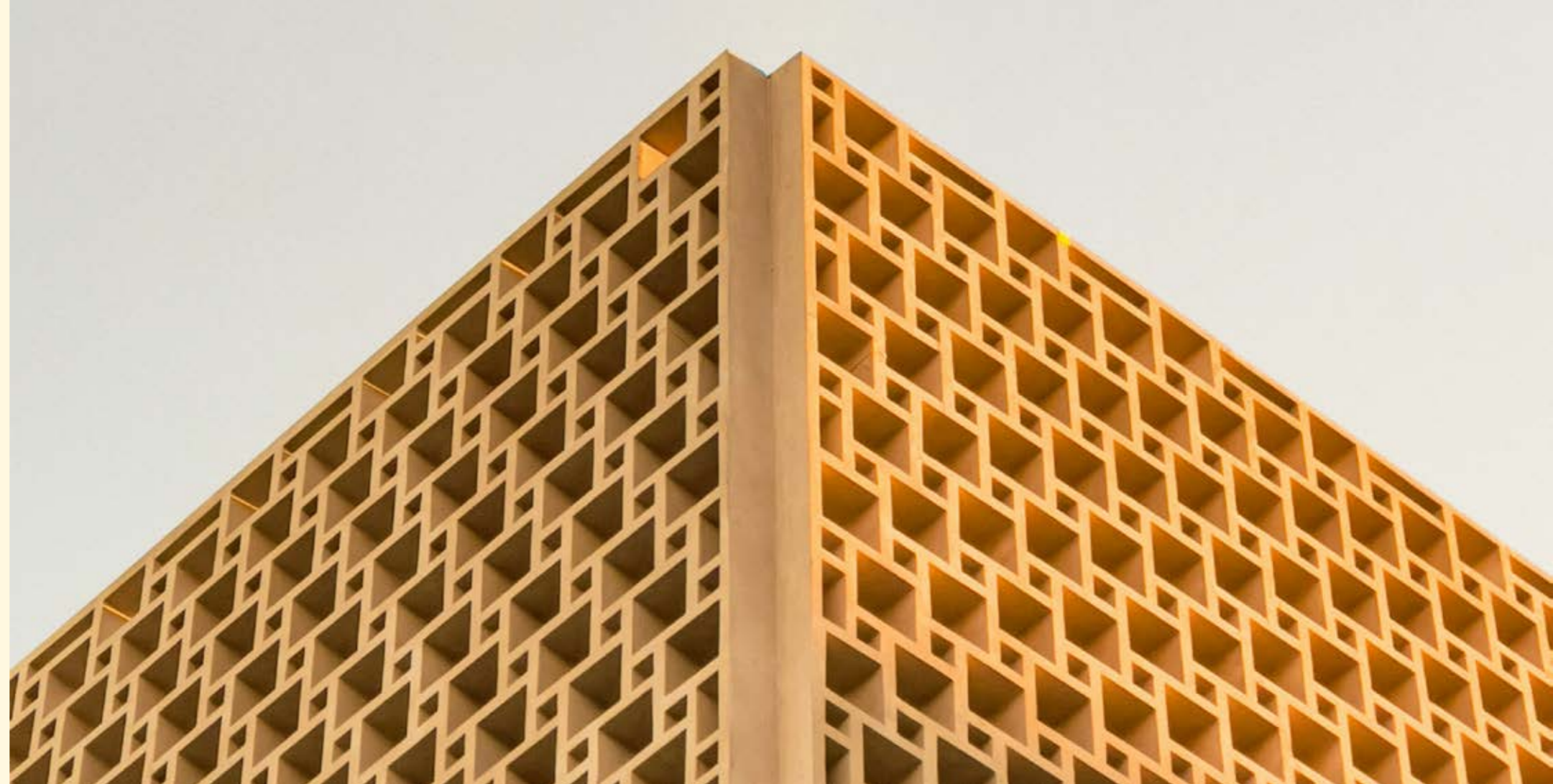
19%

so với 2024

Tổng giá trị phát hành TPDN
trong năm 2025

644 nghìn
tỷ đồng

tăng 35% so với 2024



THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ (TPCP):

Tổng giá trị TPCP phát hành thông qua đấu thầu trong năm 2025 là gần 371.500 tỷ đồng, tương đương 74,3% kế hoạch cả năm (500.000 tỷ đồng). Trong năm 2025, bên cạnh kỳ hạn 10 năm với thanh khoản cao, Kho bạc Nhà nước (KBNN) cũng đẩy mạnh phát hành kỳ hạn ngắn hạn 5 năm. Theo đó, kỳ hạn trung bình giảm nhẹ xuống khoảng 9,79 năm, vẫn trong đảm bảo mục tiêu kỳ hạn trung bình của Chính phủ, và đáp ứng cung ứng nguồn vốn. Trong đó, Khối ngoại mua ròng 6.002 tỷ đồng trong năm 2025, diễn ra mạnh tại Quý 2 và tập trung tại kỳ hạn ngắn và vừa (5 – 15 năm). Tuy nhiên, khối lượng và quy mô giao dịch của nhà đầu tư ngoại khiêm tốn hơn rất nhiều so với các năm trước đó tại thị trường TPCP.

Trên thị trường thứ cấp, giá trị niêm yết TPCP tại thời điểm cuối năm 2025 đạt 3.604.262 tỷ VND, tăng 18% so với năm 2024, trong đó giao dịch outright chiếm 71% tổng giá trị giao dịch toàn thị trường, còn lại là giao dịch repos.

Xu hướng tăng đối với lợi suất trái phiếu chiếm ưu thế chủ đạo, cụ thể, lợi suất đã tăng khoảng 0,57-0,70% trong cả năm 2025. Tại thời điểm cuối năm 2025, lãi suất huy động trái phiếu các kỳ hạn 5 năm, 10 năm, và 30 năm lần lượt là 3,15%, 3,82% và 3,98%. Lợi suất thị trường thứ cấp tăng theo đà tăng của lợi suất thị trường sơ cấp. Trên thị trường thứ cấp, lợi suất của tất cả các kỳ hạn đều tăng, trong đó lợi suất của kỳ hạn 5 năm, 15 năm và 30 năm lần lượt được niêm yết ở mức 3,24%, 4,09% và 4,15%. Xu hướng tăng của lợi suất TPCP phản ánh áp lực lên tỷ giá hối đoái, kế hoạch phát hành trái phiếu hàng năm của KBNN và thanh khoản eo hẹp trên thị trường liên ngân hàng.

TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP (TPDN):

Năm 2025, thị trường TPDN ghi nhận sự phục hồi tích cực với tổng giá trị phát hành tăng 35% so với năm trước, đạt 644 nghìn tỷ đồng. Tổng dư nợ TPDN đã tăng 11% so với cuối năm 2025, đánh dấu sự đảo chiều tích cực. Mặc dù vậy tổng quy mô thị trường TPDN vẫn còn khá khiêm tốn, ở mức 11% GDP, thấp hơn đáng kể so với mục tiêu 20% GDP cho năm 2025 mà chính phủ đề ra, cho thấy dư địa phát triển vẫn còn rất lớn.

Theo hình thức phát hành, trái phiếu phát hành riêng lẻ tiếp tục chiếm ưu thế với 91% tổng giá trị phát hành. Đáng chú ý, mặc dù chỉ chiếm tỷ trọng khiêm tốn, phát hành ra công chúng ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng 52,4% so với cùng kỳ.

Ngân hàng và Bất động sản tiếp tục là hai trụ cột của thị trường TPDN, chiếm tới 78% tổng dư nợ lưu hành tại thời điểm cuối năm 2025. Trong đó, lĩnh vực ngân hàng dẫn đầu với dư nợ đạt 685,5 nghìn tỷ đồng, tăng mạnh 27,7% so với cùng kỳ, phản ánh nhu cầu bổ sung vốn để duy trì các tỷ lệ an toàn vốn và mở rộng hoạt động tín dụng. Đặc biệt, lĩnh vực bất động sản ghi nhận sự phục hồi đáng khích lệ với dư nợ đạt 395,1 nghìn tỷ đồng, tăng 4,2% so với cùng kỳ, đảo chiều sau 3 năm suy giảm liên tiếp trước đó do khủng hoảng thanh khoản.

Dư nợ TPDN lưu hành tiếp tục tập trung mạnh ở kỳ hạn ngắn và trung hạn, trong đó nhóm kỳ hạn 1 – 3 năm chiếm tỷ trọng áp đảo. Thanh khoản trên thị trường thứ cấp cũng được cải thiện đáng kể với giá trị giao dịch bình quân đạt 6,1 nghìn tỷ đồng mỗi ngày, tăng 28% so với năm 2024, góp phần gia tăng hiệu quả định giá và tính minh bạch của thị trường.

VN-Index năm 2025
vượt đỉnh lịch sử với mức tăng

40,9%

so với cuối năm 2024

THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

Trong năm 2024, VN-Index tiếp tục ghi nhận Năm 2025 chứng kiến sự tăng trưởng ấn tượng của VN-Index, vượt đỉnh lịch sử với mức tăng 40,9% so với cuối năm 2024. Tuy nhiên, sự tăng trưởng này không đồng đều trên toàn thị trường, với chỉ 19% số cổ phiếu có hiệu suất vượt trội hơn chỉ số chung. Điều này phản ánh xu hướng dòng tiền tập trung vào một số nhóm cổ phiếu dẫn dắt thay vì lan tỏa rộng rãi.

Quy mô thị trường mở rộng đáng kể, thể hiện qua sự gia tăng vốn hóa và thanh khoản. Dòng tiền trong nước, đặc biệt là từ margin, đóng vai trò quan trọng trong việc cân bằng lực bán ròng kỷ lục của khối ngoại, đạt hơn 5 tỷ USD trong năm. Tuy nhiên, sự mở rộng này vẫn mang tính tập trung và chưa phản ánh sự cải thiện đồng đều trên toàn thị trường.

Khối ngoại tiếp tục là yếu tố gây áp lực lên thị trường với giá trị bán ròng đạt 135,3 nghìn tỷ đồng, vượt qua mức bán ròng của năm 2024. Xu hướng bán ròng kéo dài và duy trì ở mức cao, với các giai đoạn mua ròng chỉ xuất hiện mang tính chọn lọc và ngắn hạn. Tuy nhiên, đà bán ròng có dấu hiệu thu hẹp vào cuối năm sau các đợt cắt giảm lãi suất của FED.

VN-Index kết thúc năm 2025 với P/E ở mức 15,7 lần, cao hơn 16% so với trung bình 3 năm gần đây nhưng vẫn thấp hơn mức đỉnh 21,0 lần của năm 2021. Đáng chú ý, nếu loại bỏ ảnh hưởng của cổ phiếu VIC, P/E của VN-Index chỉ ở mức khoảng 13,5 lần. Điều này cho thấy đà tăng của chỉ số, nếu không tính đến VIC, chủ yếu đến từ sự tăng trưởng lợi nhuận hơn là từ việc nâng cao định giá.

Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ liên kết chung

Tỷ suất đầu tư của Quỹ liên kết chung

6,17%

Phí bảo hiểm và giá trị Quỹ liên kết chung trong năm 2025

(Đơn vị tính: triệu đồng)

NỘI DUNG	SỐ TIỀN
Tổng số phí bảo hiểm nộp trong năm:	2.124.408
Số phí bảo hiểm phân bổ cho quyền lợi bảo hiểm rủi ro:	329.647
Các khoản chi phí liên quan:	704.097
• Phí ban đầu:	627.685
• Phí quản lý hợp đồng:	76.412
Tổng số phí bảo hiểm đầu tư vào quỹ liên kết chung:	1.090.664
Thưởng duy trì hợp đồng:	38.534
Giá trị rút hợp đồng bảo hiểm:	467.798
Giá trị quỹ liên kết chung đầu năm:	3.887.142
Giá trị quỹ liên kết chung cuối năm:	4.655.689
Tỷ suất đầu tư của quỹ liên kết chung:	6,17%

Báo cáo tình hình tài sản của Quỹ liên kết chung

(Đơn vị tính: triệu đồng)

TÀI SẢN	Số đầu năm	Thay đổi trong năm	Số cuối năm
Tiền	7.448	(3.588)	3.859
Danh mục các khoản đầu tư	3.730.119	774.948	4.505.067
• Tiền gửi kỳ hạn ⁽ⁱ⁾	1.091.000	610.380	1.701.380
• Trái phiếu Chính phủ ⁽ⁱⁱ⁾	1.298.368	59.396	1.357.764
• Trái phiếu doanh nghiệp ⁽ⁱⁱⁱ⁾	1.294.169	151.754	1.445.923
• Chứng chỉ quỹ ^(iv)	46.582	(46.582)	-
Các tài sản khác	149.575	(2.812)	146.763
Tổng tài sản	3.887.142	768.547	4.655.689

- (i) Số dư tiền gửi kỳ hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn bằng Đồng Việt Nam tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn từ 6 tháng đến 36 tháng và lãi suất từ 4,4%/năm đến 9,0%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: thời gian đáo hạn từ 4 ngày đến 36 tháng và lãi suất từ 4,4%/năm đến 9,5%/năm).
- (ii) Thể hiện các khoản đầu tư trái phiếu Chính phủ với thời hạn là 15 năm, 20 năm và 30 năm; lãi suất từ 2,9%/năm đến 7,9%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: các khoản đầu tư trái phiếu Chính phủ với thời hạn là 15 năm, 20 năm và 30 năm; lãi suất từ 2,9%/năm đến 7,9%/năm). Công ty có kế hoạch nắm giữ những trái phiếu này cho đến ngày đáo hạn.
- (iii) Thể hiện các khoản đầu tư trái phiếu Doanh nghiệp với thời hạn là từ 2 năm đến 20 năm; lãi suất từ 5,38%/năm đến 11,00%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: các khoản đầu tư trái phiếu Doanh nghiệp với thời hạn từ 1 năm đến 20 năm; lãi suất từ 5,38%/năm đến 12,30%/năm). Công ty có kế hoạch nắm giữ những trái phiếu này cho đến ngày đáo hạn.
- (iv) Thể hiện các khoản đầu tư vào chứng chỉ quỹ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty không còn nắm giữ chứng chỉ nào (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 1.786.600 chứng chỉ).

Báo cáo thu nhập và chi phí của Quỹ liên kết chung

(Đơn vị tính: triệu đồng)

NỘI DUNG	Năm trước	Năm nay
Thu nhập:		
+ Lãi từ tiền gửi kỳ hạn	71.078	85.523
+ Lãi từ trái phiếu Chính phủ	156.179	164.803
+ Lãi từ thanh lý chứng chỉ quỹ	-	4.417
Tổng thu nhập	227.257	254.743
Phí quản lý quỹ	61.789	68.687
Tổng chi phí	61.789	68.687
Chênh lệch giữa thu nhập và chi phí	165.468	186.056
+ Thu nhập trên phần tiền của Công ty	-	-
+ Thu nhập trên phần tiền của chủ hợp đồng bảo hiểm	165.468	186.056
Thu nhập đầu tư trả cho bên mua bảo hiểm	165.468	186.056
Tỷ suất đầu tư thực tế (trước phí quản lý quỹ đầu tư)	6,65%	6,17%
Tỷ suất đầu tư thanh toán cho chủ hợp đồng bảo hiểm (*)	5,23%	4,68%

(*) Tỷ suất thanh toán cho bên mua bảo hiểm là tỷ suất thanh toán trung bình tính trên toàn bộ tài sản của quỹ. Đối với mỗi hợp đồng bảo hiểm của từng chủ hợp đồng, nếu mức lãi suất đảm bảo quy định tại quy tắc và điều khoản sản phẩm cao hơn tỷ suất thanh toán này, mức lãi suất đảm bảo sẽ được áp dụng.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ & KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Quỹ liên kết chung trong năm 2025

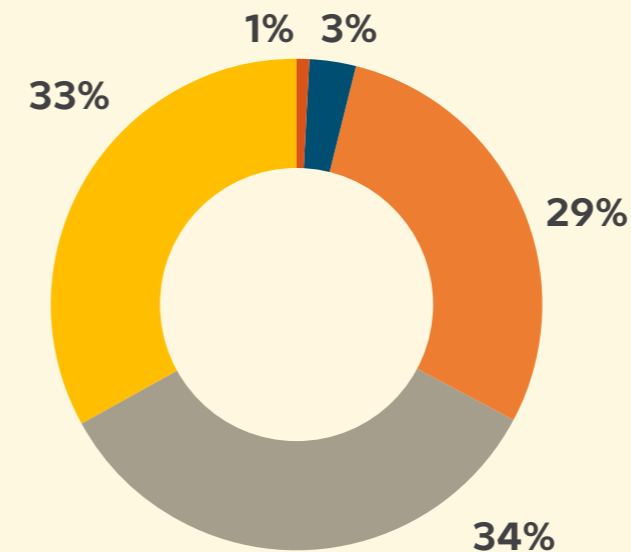
CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ VÀ PHÂN BỐ TÀI SẢN

Chiến lược của Công ty là đầu tư vào một danh mục đa dạng những tài sản mang lại nguồn thu nhập ổn định, có mức an toàn cao như trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính cho thu nhập cố định khác được phát hành bởi các tổ chức tài chính cũng như các tổ chức kinh tế hoạt động tại Việt Nam, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

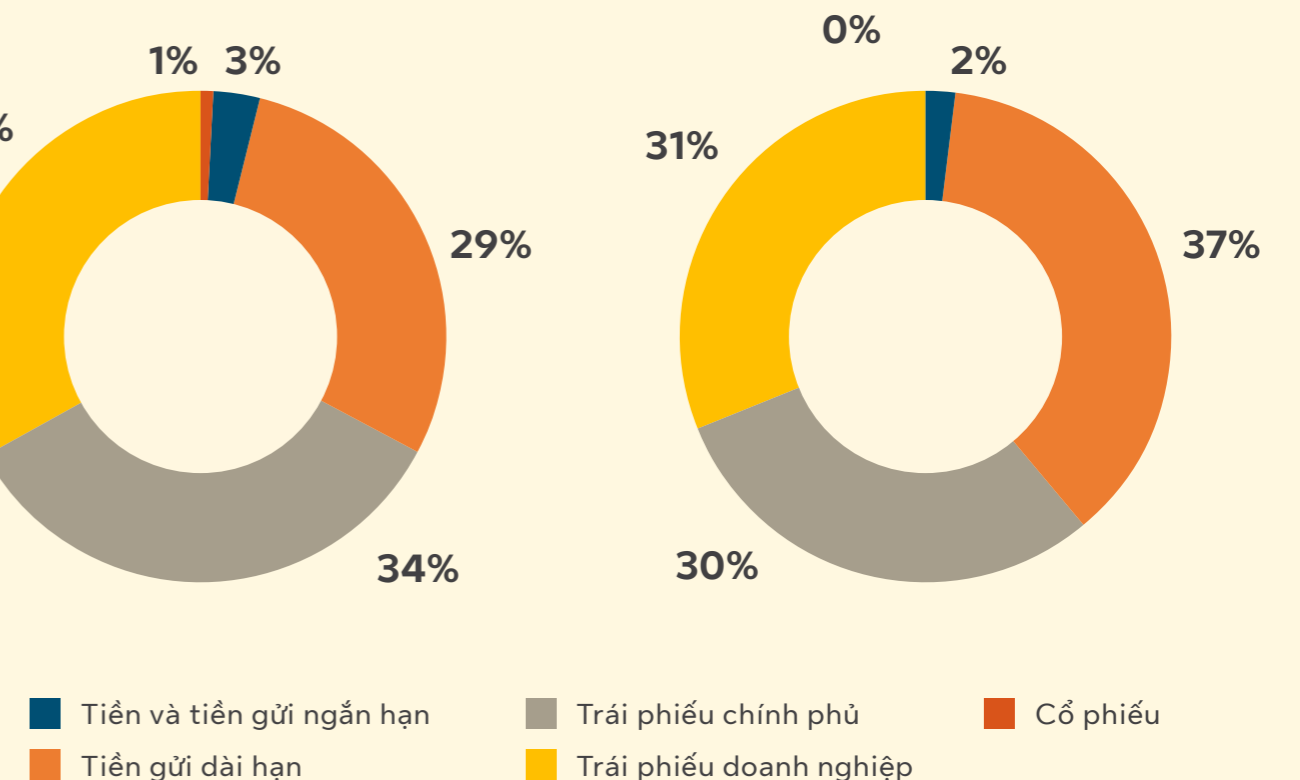
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

Trong năm 2025, Sun Life Việt Nam đã tăng tỷ lệ phân bổ đầu tư vào tiền gửi dài hạn và giảm tỷ lệ trái phiếu chính phủ so với năm 2024. Tỷ lệ chi trả của quỹ trong năm 2025 là 4,68%, so với 5,23% năm 2024.

Phân bố tài sản quỹ năm 2024



Phân bố tài sản quỹ năm 2025



Triển vọng năm 2026

Việt Nam đặt mục tiêu năm 2026 đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế hai con số, đi cùng ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát và duy trì cân bằng kinh tế lớn.

1 Triển vọng thị trường

KINH TẾ VĨ MÔ

Triển vọng kinh tế năm 2026 được dự báo sẽ trở nên phức tạp hơn do quá trình phục hồi và tăng trưởng thương mại toàn cầu không đồng đều. Dự báo tốc độ tăng trưởng sẽ chững lại vì nền kinh tế bước vào giai đoạn cuối của chu kỳ, trong khi hoạt động thương mại cũng như đầu tư tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ căng thẳng thương mại và việc tái cơ cấu chuỗi cung ứng trên phạm vi quốc tế. Nhìn chung, các ngân hàng trung ương lớn vẫn thiên về chính sách nới lỏng tiền tệ, song tiến hành một cách cẩn trọng, nhằm đưa lãi suất về mức trung tính, vừa hỗ trợ tăng trưởng vừa kiểm soát lạm phát.

Việt Nam đặt mục tiêu năm 2026 đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế hai con số, đi cùng ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát và duy trì cân bằng kinh tế lớn. Dù phải đối mặt với nguy cơ suy giảm thương mại thế giới, Việt Nam vẫn được đánh giá cao về năng lực chống chịu nhờ xuất khẩu tập trung vào những lĩnh vực phù hợp xu hướng, nổi bật là ngành điện tử hưởng lợi từ AI và mở rộng thị phần tại Mỹ. Đầu tư vào hạ tầng tiếp tục được thúc đẩy với nhiều dự án trọng điểm đẩy nhanh tiến độ, góp phần tích cực cho tăng trưởng nội địa.

Năm 2026 còn là dấu mốc chuyển tiếp quan trọng trong kế hoạch phát triển giai đoạn 2026 – 2030, xác lập các mục tiêu và định hướng mới cho kinh tế – xã hội; điều này mang lại ý nghĩa lớn cho triển vọng trung hạn. Các chính sách nhất quán nhằm đẩy mạnh tăng trưởng giúp củng cố nền kinh tế, bao gồm cải cách thể chế sâu rộng, mở rộng dự địa tài khóa và duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng. Cơ sở pháp lý tiếp tục hoàn thiện, đầu tư công tăng tốc trong khi nợ công vẫn ở mức an toàn, tạo nền tảng thuận lợi cho các biện pháp kích thích nếu cần thiết.

Bên cạnh đó, khu vực nhà nước ngày càng đóng vai trò chủ đạo thông qua các chính sách mới, còn khu vực tư nhân được kỳ vọng phát huy tiềm năng nhờ môi trường đầu tư cải thiện và tiếp cận nguồn lực thuận lợi. Tiêu dùng trong nước dự kiến phục hồi tốt nhờ sản xuất, việc làm và thu nhập đều có dấu hiệu khởi sắc.

Về mặt đối ngoại, Việt Nam tiếp tục phát huy thế mạnh xuất khẩu nhờ cấu trúc sản xuất hiệu quả, liên kết chuỗi cung ứng sâu rộng và thu hút mạnh dòng vốn FDI, từ đó giảm tác động tiêu cực của thương mại toàn cầu và xung đột

địa chính trị. Những yếu tố này tạo ra nền tảng bền vững cho một triển vọng kinh tế lạc quan năm 2026, đồng thời mở ra cơ hội nhờ sự dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu và xu hướng giảm lãi suất.

Chính sách tiền tệ của NHNN tiếp tục ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp và người dân bằng cách nâng cao khả năng tiếp cận vốn vay, đồng thời vẫn đảm bảo chất lượng tín dụng.

Áp lực lạm phát dự báo có thể tăng trong năm 2026 nhưng vẫn trong tầm kiểm soát nhờ: (1) thu nhập cải thiện thúc đẩy tiêu dùng; (2) giá dịch vụ y tế, giáo dục, điện được điều chỉnh từng bước để ngăn lạm phát kỳ vọng; (3) giá thực phẩm chỉ tăng nhẹ nhờ nguồn cung ổn định. Giá vật liệu xây dựng có thể tăng do giải ngân đầu tư công mạnh và biến động giá năng lượng.

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

NHNN sẽ điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, thiên về hỗ trợ tăng trưởng, đồng thời đảm bảo thanh khoản dồi dào cho hệ thống ngân hàng. Chính sách tiền tệ nhiều khả năng sẽ được điều hành chủ động, linh hoạt và phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác, vừa hỗ trợ tăng trưởng, vừa giữ ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

NHNN đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2026 dự kiến đạt khoảng 15%, đồng thời linh hoạt điều chỉnh theo diễn biến thực tế nhằm bảo đảm an toàn hệ thống ngân hàng, kiểm soát lạm phát và giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô.

Mặt bằng lãi suất được kỳ vọng sẽ tăng theo đà phát triển kinh tế. Lãi suất huy động có thể tăng khoảng 0,5 – 1% do áp lực thanh khoản và tăng cường huy động vốn nhằm thúc đẩy tăng trưởng tín dụng. Đây là xu hướng tăng từ mặt bằng nền thấp của lãi suất huy động. Áp lực tăng có thể xuất hiện nhiều vào nửa cuối năm. Lãi suất cho vay sẽ đi ngang hoặc nếu có sẽ chỉ tăng nhẹ trong bối cảnh Chính phủ ưu tiên duy trì mặt bằng lãi suất thấp và thực hiện các biện pháp hỗ trợ lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng của nền kinh tế theo chủ trương của Chính phủ.

Áp lực tỷ giá sẽ không biến động đột biến như giai đoạn 2024 – 2025, tuy nhiên chúng tôi cho rằng thách thức vẫn sẽ tiếp diễn sang năm 2026 khi kênh cán cân vãng lai, đặc biệt là cán cân thương mại hàng hóa, vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Trên cơ sở đó, tỷ giá USD/VND được dự báo có thể tăng khoảng 3 – 5% cho cả năm 2026

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Thị trường trái phiếu chính phủ

Thị trường TPCP năm 2026 bước vào giai đoạn tăng tốc về khối lượng phát hành để đáp ứng nhu cầu vốn cho kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026 - 2030. Việc triển khai đồng loạt các siêu dự án hạ tầng chiến lược — tiêu biểu với những dự án lớn như Đường sắt tốc độ cao Bắc Nam, Sân bay Long Thành giai đoạn 2 và hàng loạt các dự án khác đòi hỏi một nguồn tài chính quy mô lớn và ổn định. Điều này giúp cho thị trường TPCP bước vào một giai đoạn phát hành sôi động hơn, đồng thời phải đối mặt với áp lực duy trì thanh khoản và duy trì mức lợi suất hấp dẫn trước khối lượng phát hành dự kiến vẫn ở ngưỡng lớn.

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp

Thị trường TPDN được kỳ vọng sẽ tiếp tục đà mở rộng trong năm 2026 nhờ nhu cầu mở rộng đầu tư và tái cơ cấu nợ với nhóm ngành tiếp tục tập trung chủ yếu ở Ngân hàng và Bất động sản. Đồng thời, nhóm Hạ tầng và Năng lượng được kỳ vọng quay trở lại thị trường. Đối với Ngân hàng, các tổ chức tín dụng dự kiến tiếp tục đẩy mạnh phát hành TPDN nhằm bổ sung vốn trung và dài hạn, đáp ứng các chỉ tiêu an toàn vốn và nhu cầu tăng trưởng tín dụng, trong bối cảnh lãi suất huy động có xu hướng tăng và tỷ lệ Cho vay / Huy động cuối năm 2025 ở mức đỉnh. Với bất động sản, nhu cầu huy động vốn qua kênh TPDN trong năm 2026 được dự báo duy trì ở mức cao trong bối cảnh nguồn vốn tín dụng ngân hàng cho Bất động sản bị thu hẹp và áp lực đáo hạn hiện hữu (với khoảng 123,7 nghìn tỷ đồng trái phiếu đến hạn trong năm 2026). Đối với Hạ tầng và Năng lượng, nhu cầu vốn được kỳ vọng tăng lên theo định hướng ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng chiến lược, tạo nền tảng cho tăng trưởng kinh tế và năng lực cạnh tranh quốc gia.

Lãi suất dự kiến sẽ nhích lên khoảng 0,5 đến 1% so với bình quân năm 2025 do nhu cầu đầu tư ở cả khối nhà nước và tư nhân cùng với áp lực đáo hạn cao hơn trong năm 2026.

Rủi ro vỡ nợ cần tiếp tục được theo dõi chặt chẽ, đặc biệt đối với các doanh nghiệp bất động sản và công ty có đòn bẩy tài chính cao khi một lượng lớn trái phiếu sẽ đáo hạn vào năm 2026. Bên cạnh đó, thị trường cũng sẽ tiếp tục bị tác động từ việc triển khai các cải cách pháp lý liên quan đến hoạt động phát hành, giao dịch và kiểm soát rủi ro trên thị trường trái phiếu.

THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

Năm 2026 dự kiến sẽ là một năm tích cực đối với thị trường cổ phiếu Việt Nam. Các yếu tố hỗ trợ bao gồm triển vọng kinh tế tích cực, sự phục hồi của thu nhập doanh nghiệp và tăng trưởng đầu tư công. Đáng chú ý, Việt Nam đang đứng trước nhiều cơ hội nâng hạng quan trọng, bao gồm khả năng được FTSE nâng hạng và MSCI xem xét nâng hạng, tiềm năng tăng mức xếp hạng tín nhiệm quốc gia. Những yếu tố này, cùng với các cải cách thị trường vốn đang diễn ra, có thể thu hút đáng kể dòng vốn ngoại từ năm 2026 trở đi.

Về định giá, VN-Index đang giao dịch ở mức P/E dự phóng năm 2026 là 11,7 lần, tương đương mức trung bình 5 năm. Tuy nhiên, khi loại trừ các cổ phiếu ngoại lệ, đặc biệt là nhóm Vingroup, thị trường đang được định giá thấp hơn đáng kể so với mức trung bình 5 năm, cho thấy tiềm năng tăng trưởng của các cổ phiếu nền tảng.

Mặc dù vậy, rủi ro chính trong năm 2026 đến từ khả năng tăng lãi suất, dự kiến từ 0,5 đến 1%. Trong bối cảnh này, chiến lược đầu tư nên tập trung vào các cổ phiếu có tăng trưởng lợi nhuận rõ ràng, ROE cải thiện, nền tảng tài chính vững mạnh và định giá hấp dẫn. Các doanh nghiệp nhà nước đầu ngành, với dòng tiền mạnh và hiệu quả hoạt động tốt, cũng là lựa chọn đáng cân nhắc, đặc biệt khi được hưởng lợi từ các chính sách thúc đẩy kinh tế nhà nước.

2 Định hướng chiến lược hoạt động của các Quỹ liên kết chung trong năm 2026

Trên cơ sở triển vọng kinh tế vĩ mô và thị trường tài chính 2026, quỹ liên kết chung sẽ thực hiện đầu tư theo chiến lược sau:



Duy trì phân bổ tài sản vào trái phiếu chính phủ, đặc biệt là trái phiếu chính phủ dài hạn.



Ưu tiên trái phiếu doanh nghiệp được phát hành bởi các công ty đầu ngành, hoạt động kinh doanh và dòng tiền ổn định, lợi suất hợp lý với mức độ rủi ro thấp hoặc vừa phải.



Tìm kiếm các cơ hội đầu tư cổ phiếu để tạo lợi nhuận dài hạn cho khách hàng.



Thanh khoản: duy trì một lượng tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn từ 3 – 5% để sẵn sàng cho các cơ hội giải ngân.

Các số liệu và thông tin trình bày trên đây được trích ra từ Báo cáo "Tình hình hoạt động của Quỹ Liên Kết Chung" cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Sun Life Việt Nam. Các số liệu này đã được Chi nhánh Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán và trình bày ý kiến chấp nhận toàn phần.

GIỚI THIỆU CÁC
GIẢI PHÁP TIÊU BIỂU TỪ
Sun Life



SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

SUN – Vì Nhà Mình

Đồng hành bảo vệ, tích lũy hiệu quả
cho tương lai vững vàng



BẢO VỆ VỮNG CHẮC

Bảo vệ người trụ cột tới 100 tuổi trước rủi ro tử vong và tới 75 tuổi trước rủi ro Thương tật toàn bộ vĩnh viễn.

Tự động gia tăng bảo vệ tối đa 250 triệu/lần mà không cần thẩm định sức khỏe, không tăng Phí bảo hiểm cơ bản.



TÍCH LŨY HIỆU QUẢ

Tận hưởng lãi suất đảm bảo; và các khoản thưởng vượt trội khi duy trì đóng phí đúng kế hoạch.



LÁ CHẮN ĐA THỂ HỆ

Mở rộng bảo vệ cho các thành viên trong gia đình khi mua kèm các sản phẩm bảo hiểm khác.

Quét mã để tham khảo
thông tin sản phẩm



SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

SUN – Khí Chất

Giải pháp tài chính ưu việt
Nâng tầm bảo vệ, thăng hoa đầu tư



CHU TOÀN BẢO VỆ

An tâm trước các rủi ro nghiêm trọng:
tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn, tai nạn



NÂNG TẦM ĐẦU TƯ

Tăng trưởng tài sản hiệu quả với thời gian
đóng phí ngắn



LAN TOẢ GIÁ TRỊ

Gia tăng bảo vệ những người thân yêu
hoặc đóng góp cho cộng đồng



DẪN DẮT CƠ HỘI

Chủ động lựa chọn, điều chỉnh kế hoạch
tích lũy và bảo vệ theo nhu cầu

Quét mã để tham khảo
thông tin sản phẩm



Các giải pháp bổ sung bảo vệ

Gia tăng bảo vệ đa tầng toàn diện cho bản thân và cả gia đình

Bảo hiểm – Sống Chất 2.0

Giải pháp chăm sóc sức khỏe đột phá cho cả gia đình

Bảo hiểm – Sống Vững

Bảo vệ tài chính trước rủi ro bệnh hiểm nghèo mọi giai đoạn

Bảo hiểm – Sống Chắc

Bảo vệ Hợp đồng bảo hiểm trước rủi ro bệnh hiểm nghèo

Bảo hiểm - Sống An 2.0

Bảo vệ tài chính toàn diện trước các rủi ro tai nạn

Bảo hiểm bán kèm - Tử kỳ

Bảo vệ tài chính trước rủi ro tử vong hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn

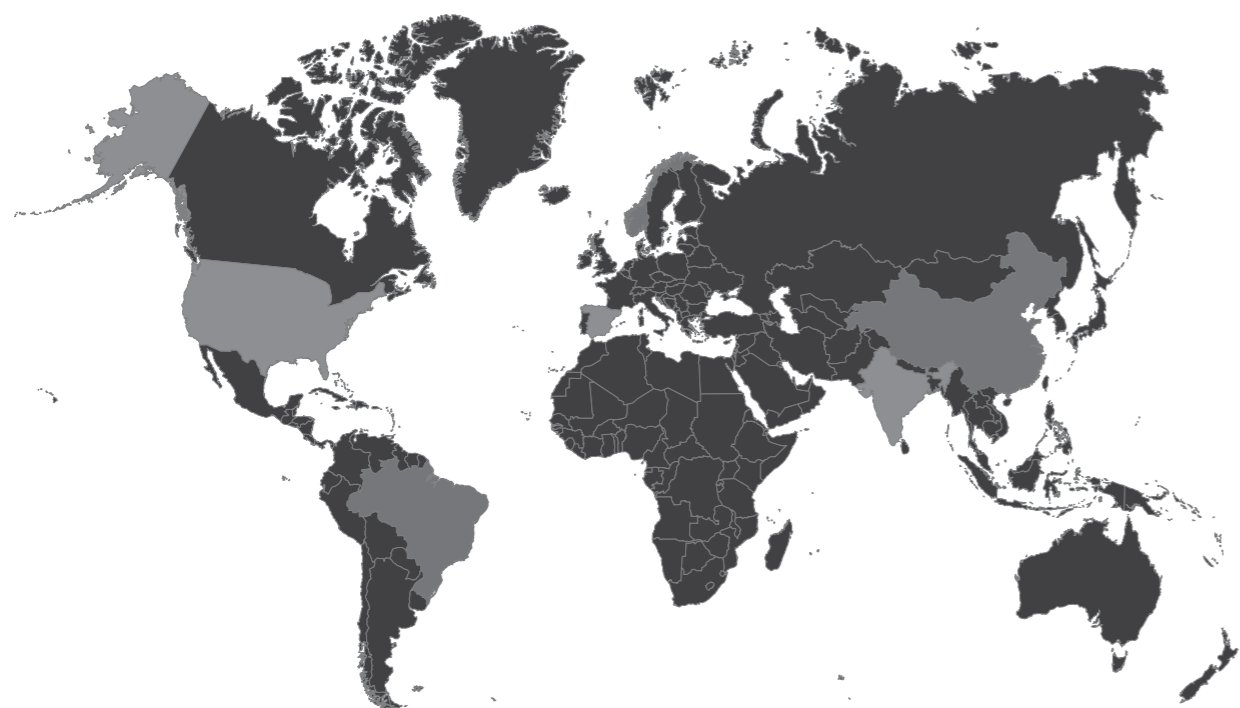
Bảo hiểm bán kèm - Hỗ Trợ Đóng Phí

Bảo vệ Hợp đồng bảo hiểm trước rủi ro Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ vĩnh viễn



TẬP ĐOÀN

Sun Life



ĐƯỢC THÀNH LẬP

1865

TẠI CANADA



PHỤC VỤ

85 Triệu

KHÁCH HÀNG



HOẠT ĐỘNG TẠI

28

THỊ TRƯỜNG

1.168 TỶ ĐÔ LA MỸ

TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN QUẢN LÝ (*)



68.800

NHÂN VIÊN(*)

99.000



TƯ VẤN
TÀI CHÍNH(*)



Giải thưởng

- Top 100 Công ty phát triển bền vững nhất thế giới
- Thương hiệu được tin nhiệm nhất
- Global100 15 năm liên tiếp
- Nơi làm việc tốt nhất

XẾP HẠNG SỨC MẠNH TÀI CHÍNH

Standard & Poor's

Moody's

A.M. Best

DBRS

AA

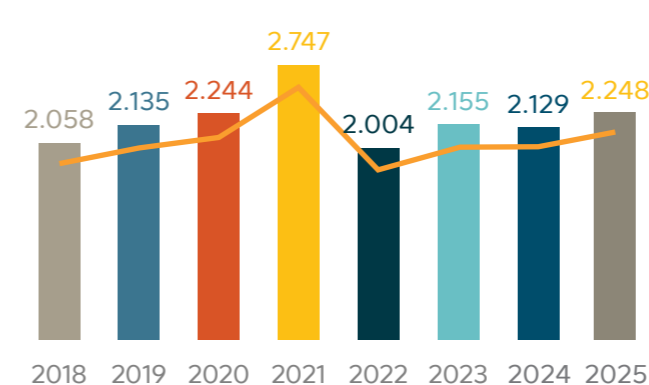
AA3

A+

AA

LỢI NHUẬN KINH DOANH

Đơn vị: triệu Đô la Mỹ

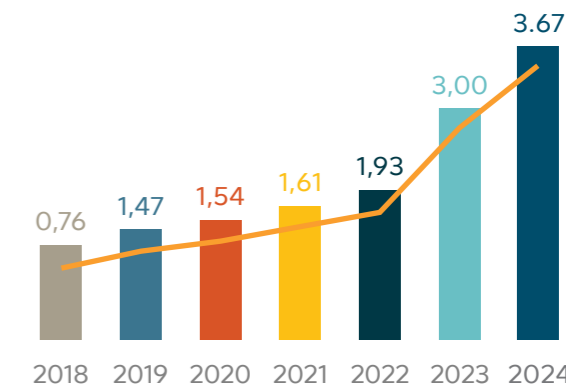


TỶ SUẤT LỢI NHUẬN TRÊN VỐN

18,2%

CỔ TỨC TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG

Đơn vị: Đô la Mỹ



TỶ LỆ TRẢ CỔ TỨC

47%

(*) Số liệu tính đến 31/12/2025

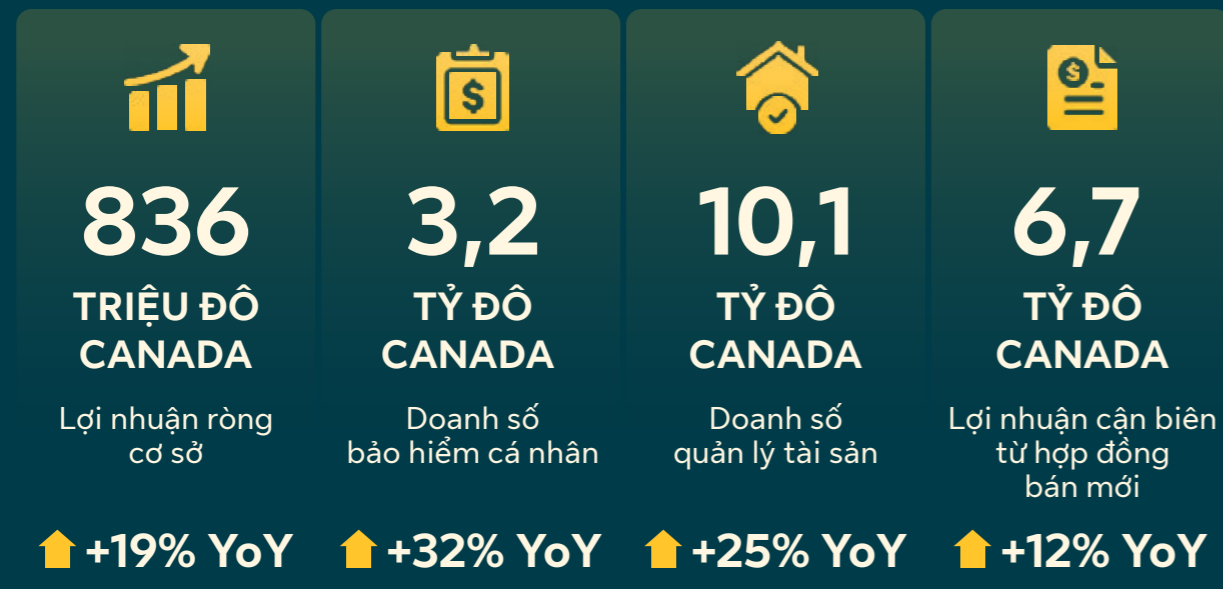
2025 Business Results

Dẫn đầu bảo hiểm Hưu trí Tự nguyện

SUN LIFE TOÀN CẦU



SUN LIFE CHÂU Á



>70%
thị phần



4.500
TỶ VNĐ
Tổng tài sản Quỹ Hưu trí



>160
TỶ VNĐ
Thu nhập đầu tư được chi trả cho các tài khoản hưu trí



Quỹ được quản lý độc lập dưới sự giám sát của Bộ Tài chính nhằm bảo vệ tối đa quyền lợi khách hàng.



608 TỶ ĐỒNG
Chi trả quyền lợi bảo hiểm năm 2025

↑ +26%
So với 2024

NĂNG LỰC TÀI CHÍNH VỮNG MẠNH

